**BÀI TẬP SỬ 9 TUẦN 35 (bài 24)**

**Câu 1. Khó khăn nào là nghiêm trọng nhất đối với đất nước sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?**

A. Nạn đói, nạn dốt. B. Đế quốc và tay sai ở nước ta còn đông và mạnh.

C. Những tàn dư của chế độ thực dân phong kiến. D. Chính quyền cách mạng mới thành lập còn non trẻ.

**Câu 2. Sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước ta có được những thuận lợi cơ bản nào?**

A. Nhân dân lao động đã giành chính quyền làm chủ, tích cực xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

B. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở nhiều nước thuộc địa phận phụ thuộc.

C. Hệ thống xã hội chủ nghĩa hình thành, phong trào đấu tranh vì hoà bình dân chủ phát triển.

D. A, B và C đúng.

**Câu 3. Lệnh Tổng quyển cử trong cả nước được Chính phủ Lâm thời công bố vào thời gian nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngày 6 tháng 9 năm 1945. | B. Ngày 7 tháng 9 năm 1945 |
| C. Ngày 8 tháng 9 năm 1945. | D. Ngày 9 tháng 9 năm 1945 |

**Câu 4. Sự kiện nào trong năm 1945 - 1946 khẳng định chính quyền dân chủ nhân dân được củng cố, nền móng của chế độ mới được xây dựng?**

A. Tổng tuyển cử trong cả nước vào ngày 6/1/1946 B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Thành lập Uỷ ban hành chính các cấp. D. Tất cả câu trên đúng.

**Câu 5: Ý nghĩa chính trị của cuộc Tổng tuyển cử ngày 6/1/1946 và việc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp**.

A. Tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho quần chúng cách mạng, nâng cao uy tín của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.

B. Khơi dậy và phát huy tinh thần yêu nước, tinh thần làm chủ đất nước, giáng một đòn vào âm mưu xuyên tạc, chia rẽ của kẻ thù đối với chế độ mới.

C. Đưa đất nước thoát khỏi tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”.

D. A và B đúng.

**Câu 6. Nhiệm vụ cấp bách trước mắt của cách mạng nước ta sau Cách mạng tháng Tám là gì?**

A. Giải quyết nạn ngoại xâm và nội phản. B. Giải quyết về vấn đề tài chính.

C. Giải quyết nạn đói, nạn dốt. D. Giải quyết nạn đói, nạn dốt và khó khăn về tài chính.

**Câu 7. Để đẩy lùi nạn đói, biện pháp nào là quan trọng nhất?**

A. Lập hũ gạo tiết kiệm.

B. Tổ chức ngày đồng tâm để có thêm gạo cứu đói.

C. Đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

D. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.

**Câu 8. Để đẩy lùi nạn đói Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân:**

A. “Không một tấc đất bỏ hoang”. B. “Tấc đất. tấc vàng”.

C. “Tăng gia sản xuất, tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!”. D. Tất cả các câu trên.

**Câu 9. Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dân học vụ vào ngày tháng năm nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngày 7 tháng 9 năm 1945. | B. Ngày 8 tháng 9 năm 1945 |
| C. Ngày 9 tháng 8 năm 1945. | D. Ngày 8 tháng 9 năm 1946 |

**Câu 10. Mục đích của việc đồng bào cả nước hưởng ứng phong trào “Tuần lễ vàng” và xây dựng “Quỹ độc lập” mà Chính phủ phát động là**:

A. Giải quyết khó khăn về tài chính đất nước. B. Quyên góp tiền, để xây dựng đất nước.

C. Quyên góp vàng, bạc để xây dựng đất nước. D. Để hỗ trợ việc giải quyết nạn đói.

**Câu 11. Chính phủ kí Sắc lệnh phát hành tiền Việt Nam vào ngày tháng năm nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngày 28 tháng 1 năm 1946. | B. Ngày 29 tháng 01 năm 1946 |
| C. Ngày 30 tháng 1 năm 1946 | D. Ngày 31 tháng 01 năm 1946 |

**Câu 12. Quốc hội quyết định cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước ngày tháng năm nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ngày 23 tháng 11 năm 1946. | B. Ngày 24 tháng 11 năm 1946 |
| C. Ngày 25 tháng 11 năm 1946. | D. Ngày 26 tháng 11 năm 1946 |

**Câu 13. Tại sao ta chuyển từ chiến lược đánh Pháp sang chiến lược hoà hoãn nhân nhượng Pháp?**

A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.

B. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

C. Vì Pháp và Tưởng đã bắt tay cấu kết với nhau chống ta.

D. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

Câu 14: Ngày 8/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh kí sắc lệnh thành lập cơ quan Bình dan học vụ là biện pháp giúp đất nước…

1. Đẩy lùi nạn đói. C. đánh đuổi giặc ngoại xâm.
2. Diệt giặc dốt. D. giải quyết khó khăn về tài chính.

Câu 15: Sau cách mạng tháng Tám thành công, khó khăn lớn nhất củ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa là gì?

1. Nạn đói đe dọa. C. Ngoại xâm, nội phản.
2. Hơn 90% dân số mù chữ. D. Nông nghiệp lạc hậu.

Câu 16: Để giải quyết những khó khăn trước mắt về tài chính, chính phủ Việt Nam đã làm gì?

1. Kêu gọi nhân dân xây dựng “ Quỹ độc lập”.
2. Lập các huc gạo cứu đói.
3. Kêu gọi nhân dân tham gia bình dân học vụ.
4. Ra sắc lệnh ban hành tiền Việt Nam.

Câu 17: Đêm 22 rạng ngày 23/9/1945 đã xảy ra sự kiện gì?

1. Tướng Lơ-cơ-léc đến Sài Gòn cùng bộ binh và xe thiết giáp, mở đầu chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.
2. Thực dân Pháp đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn, mở đầu chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai.
3. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.
4. Chính phủ ta kí với Pháp hiệp định sơ bộ ( 6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946).

Câu 18: Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa kí với chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ vào thời gian nào?

1. 23/11/1946 B. 6/3/1946. C. 14/9/1946. D. 6/4/1946.

Câu 19: Đáp án nào không phải là ý nghĩa của sự kiện 6/1/1946 nhân dân cả nước đi bầu cử quốc hội khóa I?

1. Giáng một đòn mạnh vào âm mưu chia rẽ, lật đổ và xâm lược của đế quốc, tay sai.
2. Tạo cơ sở pháp lí vững chắc của một nhà nước.
3. Thể hiện khối đại đoàn kết toàn dân.
4. Thể hiện ý chí quyết tâm đánh giặc.

Câu 20: **Để giải quyết căn bản nạn đói sau cách mạng tháng Tám, chính phủ ta đã thực hiện biện pháp lâu dài nào?**

1. Chia lại ruộng công cho nông dân theo nguyên tắc công bằng và dân chủ.
2. Lập các hũ gạo cứu đói, xóa bỏ các thứ thuế vô lí.
3. Tổ chức “ngày đồng tâm”, xây dựng “ Quỹ độc lập”.
4. Kêu gọi nhân dân tăng gia sản xuất; nghiệm trị đầu cơ, tích trữ gạo.

Câu 21: Tại sao ta chủ động hòa hoãn với Pháp và kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946)?

1. Ta lo sợ trước sức mạnh của quân đội Pháp.
2. Ta được hưởng một số quyền lợi về kinh tế.
3. Nhằm nhanh chóng gạt 20 vạn quân Tưởng về nước và chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.
4. Nhằm giải giáp quân đội Nhật và chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Câu 22: Việc làm không phải là các biện pháp đối phó của ta với quân Tưởng và bọn tay sai?

1. Nhượng cho quân Tưởng một số ghế trong Quốc hội.
2. Nhượng cho quân Tưởng một số quyền lợi về kinh tế.
3. Phát động phong trào ủng hộ Nam bộ kháng chiến.
4. Ban hành sắc lệnh trừng trị bọn phản cách mạng.

Câu 23: Từ việc kí kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946). Đảng ta đã rút ra bài học kinh nghiệm nào cho chính sách đối ngoại hiện nay?

1. Tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
2. Đồng lòng bảo vệ độc lập, tự do.
3. Giải quyết mọi tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.
4. Cứng rắn về nguyên tắc, mềm dẻo về sách lược.

Câu 24: Năm 1945, quân đội các nước trong phe Đồng minh vào Việt Nam là:

1. Anh, Mĩ C. Anh, Trung Hoa dân quốc.
2. Pháp, Trung Hoa dân quốc. D. Liên Xô, Trung Hoa dân quốc.